

Số: /TB-STNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 10 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc môi trường tỉnh Khánh Hòa – Tháng 9/2021

Dựa trên số liệu thu được từ các trạm quan trắc môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo chất lượng môi trường tỉnh Khánh Hòa tháng 9/2021 như sau:

1. Chất lượng môi trường không khí xung quanh và tiếng ồn

1.1. Tại trạm quan trắc không khí tự động Đồng Đế

Chất lượng môi trường không khí xung quanh tại khu vực trạm Đồng Đế còn khá tốt, các giá trị quan trắc (NO-NO₂-NO_x, CO, SO₂, O₃) đều đạt quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT.

1.2. Tại trạm quan trắc không khí tự động 14 Hoàng Hoa Thám

Chất lượng môi trường không khí xung quanh tại khu vực trạm 14 Hoàng Hoa Thám khá tốt, giá trị quan trắc bụi (PM_{2,5}, PM₁₀) đều đạt quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT.

1.3. Tại các trạm quan trắc không khí định kỳ

Kết quả quan trắc tại 28 vị trí (TT Vạn Giã, Khu TĐC Ninh Thủy, Ngã ba Ninh Hòa, KDC Đắc Lộc, Ngã ba Bình Tân, KDC Diên Phú, Cây Dầu Đồi, Thành cổ Diên Khánh, KDC Suối Dầu, Bãi Dài, TT Cam Đức, Sân bay Cam Ranh, TP Cam Ranh, TT Khánh Vĩnh, TT Tô Hạp, Lê Hồng Phong – Nguyễn Tất Thành, Nút giao thông Ngọc Hội, Mã Vòng, TP Nha Trang (NQ47), Đèo Cổ Mã, KDC gần KCN Ninh Thủy, KDC gần CCN Trảng É, KDC gần KCN Nam Cam Ranh, KDC gần BCL Lương Hòa, KDC gần BR Hòn Ngang, KDC gần BR Dốc Ké - Vạn Ninh, KDC gần BR Dốc Đỏ - Cam Lâm, KDC bên ngoài BCL Cam Thịnh Đông) như sau:

- Tiếng ồn: có 01/28 trạm có mức ồn vượt quy chuẩn cho phép QCVN 26:2010/BTNMT là Mã Vòng.

- Bụi tổng (TSP), độ rung, SO₂, NO₂, CO, O₃, NH₃, H₂S, methyl mercaptan: đạt quy chuẩn tại tất cả các trạm quan trắc.

- Cường độ dòng xe: mật độ xe tại các trạm: xe máy, mô tô (tỉ lệ từ 27% – 82%), xe con (< 12 chỗ) chiếm tỉ lệ 3% - 48%, xe tải – xe khách chiếm tỉ lệ 7% - 43%, xe cực lớn (>10 bánh) chiếm tỉ lệ 0% - 18%.

2. Chất lượng môi trường nước mặt (sông, suối, hồ chứa nước)

2.1. Đánh giá các thông số môi trường:

Kết quả quan trắc môi trường nước mặt tại 33 trạm được so sánh với quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT cho thấy như sau:

Các thông số quan trắc: pH, oxy hòa tan, chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, clorua, photphat, nitrit, nitrat, amoni, Fe, kim loại nặng (Cr⁶⁺, Zn, Pb, Cd, As, Cu), dầu mỡ, coliform đều đạt quy chuẩn tại phần lớn các trạm, ngoại trừ các thông số không đạt quy chuẩn tại các trạm sau đây:

- Hồ Suối Trầu : chất rắn lơ lửng (1,5 lần).
- Hồ Am Chúa : chất rắn lơ lửng (3,6 lần), BOD₅ (1,7 lần), COD (1,4 lần).
- Đồng Trăng : chất rắn lơ lửng (2 lần).
- Cầu Sông Cái : chất rắn lơ lửng (2 lần), BOD₅ vượt nhẹ.
- Thanh Minh : chất rắn lơ lửng (3,7 lần), BOD₅ vượt nhẹ.
- Võ Cạnh : chất rắn lơ lửng (7,4 lần), BOD₅ (5 lần), COD (3,4 lần).
- Cầu Sắt Nha Trang : chất rắn lơ lửng (4,5 lần), BOD₅ (1,7 lần), COD (1,4 lần), clorua (2,8 lần).
- Cầu Dục Mỹ : chất rắn lơ lửng (2 lần).
- Đập Bảy Xã : chất rắn lơ lửng (7,6 lần), BOD₅ (2 lần), COD (1,6 lần).
- Cầu Dinh Ninh Hòa : chất rắn lơ lửng (4,7 lần), BOD₅ (1,8 lần), COD (1,5 lần), Fe vượt nhẹ.
- Sông Hiền Lương : clorua (4,8 lần).
- Sông Chò : chất rắn lơ lửng (3,4 lần), Fe (1,4 lần).
- Sông Quán Trường : clorua (18 lần), Fe vượt nhẹ.
- Cống Diên Toàn : chất rắn lơ lửng (6,8 lần), BOD₅ (1,8 lần), COD (1,5 lần).
- Mương Nhà máy Dệt Nha Trang: BOD₅ (2,2 lần), COD (1,8 lần), amoni (8,6 lần).
- Cống số 4 – KCN Suối Dầu: oxy hòa tan, clorua (1,8 lần), amoni (4,3 lần).

2.2. Đánh giá chất lượng nước mặt theo chỉ số VN - WQI

Chất lượng nước mặt được đánh giá, phân loại theo chỉ số chất lượng nước VN - WQI (đối với các thông số: nhiệt độ, pH, DO, BOD₅, COD, amoni, nitrit, nitrat, photphat, As, Cd, Pb, Cr⁶⁺, Cu, Zn, coliform), gồm có 6 mức như sau:

- 1 - Sử dụng tốt cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
- 2 - Sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp.
- 3 - Sử dụng cho mục đích tưới tiêu và các mục đích tương đương khác.
- 4 - Sử dụng cho giao thông thủy và các mục đích tương đương khác.
- 5 - Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai.
- 6 – Nước nhiễm độc, cần có biện pháp khắc phục, xử lý.

Chất lượng các nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong tháng 9/2021 được phân loại như sau:

- Đạt mức 1, gồm có: Hồ Đá Bàn, Hồ Cam Ranh, Hồ Tiên Du, Hồ Tà Rục, Hồ Suối Hành, Hồ Suối Dầu, Hồ thủy điện Earong Rou, Hồ Láng Nhót, Hồ Suối Trầu, Đồng Trăng, Thanh Minh, Cầu Sông Cái, Cầu Dục Mỹ, Sông Tu Bông,

Sông Đồng Điền, Sông Hiền Lương, Sông Khê, Sông Chò, Sông Đồng Bò, Sông Đá Bàn, Sông Quán Trường, Sông Suối Dầu, Sông Tô Hạp, Đập Cầu Ngói.

- Đạt mức 2: Hồ Am Chúa, Nhà máy nước Võ Cạnh, Cầu Sắt Nha Trang, Đập Bảy Xã, Cầu Dinh Ninh Hòa, Công Diên Toàn, Công số 4 – KCN Suối Dầu.

- Đạt mức 3: Mương Nhà máy dệt Nha Trang.

- Đạt mức 4, 5, 6: không có.

So với tháng 8/2021: phần lớn chất lượng nước tại các hồ chứa nước ít biến động hoặc được cải thiện đạt mục đích cấp nước sinh hoạt (ngoại trừ Hồ Am Chúa suy giảm đạt mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp). Tại hầu hết các sông suối ít biến động đạt mục đích cấp nước sinh hoạt (riêng Nhà máy nước Võ Cạnh, Cầu Sắt Nha Trang, Đập Bảy Xã, Cầu Dinh Ninh Hòa suy giảm cần có biện pháp xử lý phù hợp). Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: Công Diên Toàn, Mương nhà máy dệt Nha Trang và Đập Cầu Ngói ít biến động, Công số 4 – KCN Suối Dầu cải thiện.

So với cùng kỳ năm 2020 tại 19 vị trí (*theo quy hoạch cũ*): các hồ chứa nước và sông suối cải thiện đạt mục đích cấp nước sinh hoạt. Tại các kênh mương tiếp nhận nước thải: cả 03 trạm Công Diên Toàn, Công số 4 – KCN Suối Dầu cải thiện và Mương nhà máy dệt Nha Trang ít biến động.

3. Chất lượng môi trường nước biển ven bờ

Chất lượng môi trường nước biển ven bờ được quan trắc tại 28 trạm với 3 vùng như sau:

- *Vùng nuôi trồng thủy sản*: Vũng Trâu Nắm (Tu Bông), Vạn Giã (thị trấn Vạn Giã), Đỉnh Đầm Nha Phu (phường Ninh Hà), Ngọc Diêm và Đông Hòn Lao (xã Ninh Ích), Vùng nuôi Ninh Hải (phường Ninh Hải), Bắc Đầm Thủy Triều (xã Cam Hải Đông), Nam Đầm Thủy Triều (phường Cam Nghĩa).
- *Vùng bãi tắm*: Đại Lãnh, Bãi Dương và Quảng Trường 2/4 (TP Nha Trang), Bãi Dài (xã Cam Hải Đông), Bãi tắm Độc Lết.
- *Vùng khác*: Cảng cá Đại Lãnh (Đại Lãnh), Hòn Gầm (xã Vạn Thạnh), Cảng Hòn Khói (xã Ninh Hải), Nhà máy Xi măng Vân Phong (phường Ninh Thủy), Đông hòn Mỹ Giang (xã Ninh Phước), KV Cảng TCQT Vân Phong (vũng Đầm Môn), Đông Bắc Hòn Hèo (xã Ninh Phước), Cảng cá Vĩnh Lương (xã Vĩnh Lương), Bắc Vịnh Nha Trang (phường Vĩnh Hòa - Nha Trang), Cầu Đá và Cửa Sông Tắc (phường Vĩnh Nguyên – Nha Trang), Cầu Trần Phú (Nha Trang), Cầu Bình Tân (phường Vĩnh Trường – Nha Trang), Nhà máy Đường Khánh Hòa (Cam Lâm), Ba Ngòi (Cam Ranh).

So sánh với quy chuẩn QCVN 10-MT:2015/BTNMT, các thông số: pH, oxy hòa tan, chất rắn lơ lửng, photphat, amoni, Fe, kim loại nặng (Zn, Cu, Pb, Cd, As, Cr⁶⁺, Hg), dầu mỡ và coliform tại hầu hết các trạm quan trắc đều nằm dưới giới hạn cho phép của quy chuẩn, ngoại trừ oay hòa tan không đạt quy chuẩn tại Bắc Đầm Thủy Triều (vùng nuôi trồng thủy sản).

So với tháng 8/2021: phần lớn hàm lượng chất rắn lơ lửng giảm tại các trạm, giá trị dầu mỡ gia tăng tại một số cảng trung chuyển (Cảng Cá Đại Lãnh,

KV Cảng TCQT Vân Phong, Cảng Hòn Khói, Cảng cá Vĩnh Lương và Ba Ngòi), các giá trị dinh dưỡng, hữu cơ và vi sinh ít biến động.

So với cùng kỳ năm 2020 - tại 18 vị trí theo quy hoạch cũ: hàm lượng chất rắn lơ lửng tại một số giảm nhưng hàm lượng dinh dưỡng lại gia tăng tại hầu hết các trạm, các giá trị hữu cơ, vi sinh biến động không nhiều./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: YT, VHHT, DL, GTVT, XD, CT, KH&CN, TT&TT, KH&ĐT, NN&PTNT, LĐT&XH, TC;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng TN&MT các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Cảnh sát PCTP về MT;
- Các BQL: KKT Vân Phong, Vịnh NT, KDL Bắc bán đảo CR;
- Chi cục: BVMT, Biển & HĐ, Trung tâm CNTT; Phòng Nước – KTTV;
- Đài PTTH, Báo KH;
- Lưu: VT, TTQT, B Vân.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Xuân Tây